

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2021/HS-ST
Ngày 01-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Ngọc Hồng;

Ông Nguyễn Đức Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu Đ (tên gọi khác: Đ Mát), sinh năm 1976 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 162/2 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ H và 02 người con; tiền án: Bản án số 179/2016/HS-ST ngày 07/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Ngày 20/4/2015, Trưởng Công an phường An Thạnh xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác; ngày 16/7/2015, Trưởng Công an phường An Thạnh xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ cất giấu dao trong người nhằm gây rối trật tự công cộng; nhân thân: Bản án số 14/HSST ngày 23/9/1999 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An (nay là thành phố Thuận An) xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân; ngày 06/10/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản; ngày 05/10/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 26/9/2020.

2. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Đực, Út Taxi), sinh năm 1975 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 152 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); bị cáo có vợ tên Võ Thị L (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị

bắt, tạm giam ngày 22/10/2020 đến ngày 13/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

3. Nguyễn Hồng S (tên gọi khác: 3 Hiu), sinh năm 1971 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 4/13B khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S và bà Nguyễn Thị N (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Đ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 152/2014/HS-ST ngày 09/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) xử phạt 8.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt chính và các nghĩa vụ khác ngày 07/7/2014; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 22/10/2020 đến ngày 29/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Đỗ Nguyên T, sinh năm 1988, nơi cư trú: 414/3A khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1995; nơi cư trú: 4/13B khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Trần Thanh P. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 25 phút ngày 25/9/2020, Nguyễn Văn H điều khiển chiếc xe ô tô màu trắng biển số: 61A-298.92 chở ông Đỗ Nguyên T chạy đến quán ăn Song Sinh, tại địa chỉ khu phố Long Thới, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để ăn uống. Ông Trọng thanh toán tiền xe taxi cho H và bước xuống thì rơi một cái bóp bên trong có số tiền 12.500.000 đồng, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân, 4 thẻ ATM đều mang tên Đỗ Nguyên T; 02 thẻ ATM, 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Thị Quỳnh M và 01 danh thiếp luật sư mang tên Trần Mỹ P ở trước ghế ngồi trong xe. H điều khiển xe ô tô chạy trên đường và phát hiện cái bóp của ông Trọng trên xe nên cất giữ. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/9/2020, H nhận được cuộc gọi điện thoại của ông T hỏi “anh xem coi cái bóp của em có rớt trên xe của anh không”, H trả lời “để anh kiểm tra lại xem sao”. Sau đó, H điều khiển xe ô tô chạy đến quán Song Sinh, ông T hỏi H là có thấy ai lấy bóp hay không, H nói dối “để anh hỏi người khách vô sau xem có thấy cái bóp không rồi cho chuộc lại giấy tờ trong bóp”, ông T nói “tiền bạc không quan trọng chủ yếu là giấy tờ”, H điều khiển xe ô tô chạy về nhà ngủ.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô chạy đến đường Hồ Văn Mên thuộc khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để rửa xe. H tiếp tục nhận được cuộc gọi của ông T nói “nếu lấy được giấy tờ trong bóp thì sẽ cho 10.000.000 đồng và tiền bạc mất thì không quan trọng”, thấy vậy H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, H gọi điện thoại cho Nguyễn Hồng S biết đã nhặt được các giấy tờ của ông T và H nói S đến bàn bạc. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Sơn điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám bạc biển số: 61C1-418.72 chở Lê Hữu Đ đến quán cà phê (không rõ tên)

thuộc khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tại đây, H, S và Đ bàn bạc, thỏa thuận thống nhất sẽ gọi điện thoại cho ông T để yêu cầu chuộc các giấy tờ với số tiền 30.000.000 đồng thì mới trả lại, không chuộc sẽ không trả và vứt bỏ, H đưa các giấy tờ của ông T cho Đ và S giữ cùng số điện thoại của ông T để liên lạc. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày thì Đ gọi điện thoại cho ông T nói đang giữ các giấy tờ của ông T và yêu cầu ông T phải chuộc với số tiền 30.000.000 đồng mới trả, không chuộc sẽ không trả và vứt bỏ, Đ nói “mày không có tiền đưa tao, tao sẽ giữ lại giấy tờ của mày không trả”. Ông T bị uy hiếp, đe dọa, lo sợ số giấy tờ trên của mình bị mất nên ông T xin cho chuộc số tiền 10.000.000 đồng thì Đ không đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Đ tiếp tục gọi điện thoại cho ông T uy hiếp, đe dọa và yêu cầu tiền chuộc, Đ nói “Giờ sao có muốn lấy lại giấy tờ hay mất luôn”, ông T lo sợ buộc đồng ý chuộc với số tiền 25.000.000 đồng. Sau đó, S gọi điện thoại cho H biết ông T chuộc các giấy tờ với số tiền 25.000.000 đồng thì H đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Sơn điều khiển xe mô tô biển số: 61C1-418.72 chở Đ chạy đến gần cầu Vĩnh Bình thì S dừng lại đứng chờ, Đ một mình điều khiển xe mô tô chạy đến điểm hẹn ở cầu Vĩnh Bình thuộc khu phố Đông, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương gặp ông T thì Đ giao các giấy tờ cho ông T và nhận số tiền 25.000.000 đồng. Trong lúc đang nhận tiền thì Đ phát hiện lực lượng Công an nên bỏ chạy và ném tiền xuống đường, lực lượng Công an cùng người dân đuổi theo bắt giữ Đ và thu giữ tang vật số tiền 2.500.000 đồng lập biên bản phạm tội quả tang. Riêng số tiền còn lại do Đ ném thì người dân đi đường đã nhặt hết, không xác định được ai đã lấy.

Qua truy xét, Cơ quan Công an bắt giữ Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H, cả hai khai nhận hành vi phạm tội của mình và H tự nguyện giao nộp lại số tiền 12.500.000 đồng đã giữ trong bóp của ông T chưa trả.

Ngày 04/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can Lê Hữu Đ, Nguyễn Đức H, Nguyễn Hồng S về tội Cưỡng đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 106/CT-VKS-TA ngày 11/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lê Hữu Đ, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H về tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành, về nhân thân: Bị cáo Lê Hữu Đ có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo S đã từng bị xử phạt tiền về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích; bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo H, S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị:

Xử phạt bị cáo Đ mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, xử phạt bị cáo S mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, xử phạt bị cáo H mức án mức án từ 01 năm 06

tháng đến 01 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám đen thu giữ của Lê Hữu Đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1034 màu đen thu giữ của Nguyễn Hồng S, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X Max màu đen 256GB thu giữ của Nguyễn Văn H, do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hữu Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin lỗi bị hại. Sau khi sự việc phạm tội xảy ra các bị cáo thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền 25.000.000 đồng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo H, bị cáo S xin được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồng T trình bày: Bị cáo S là cha ông T; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám bạc biển số: 61C1-418.72 là thuộc quyền sở hữu của ông T, việc các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, ông T không biết, hiện ông T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Hữu Đ, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với các tình tiết như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào ngày 25/9/2020, tại khu vực cầu Vĩnh Bình thuộc khu phố Đông, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; sau khi nhận được bóp của bị hại Đỗ Nguyên T bên trong có 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân, 4 thẻ ATM đều mang tên Đỗ Nguyên T; 02 thẻ ATM, 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Thị Q, các bị cáo có hành vi uy hiếp, gây áp lực đe buộc bị hại phải đưa số tiền 25.000.000 đồng nếu không đưa tiền thì sẽ tiêu hủy các giấy tờ trên, hành vi của các bị cáo làm cho bị hại hoang mang, hoảng loạn về mặt tinh thần và buộc phải đưa tiền cho các bị để không bị mất giấy tờ. Hành vi các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo về tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về quyền sở hữu, đe dọa về tinh thần của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi đe dọa sẽ hủy các giấy tờ cá nhân của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hậu quả tội phạm đã thực hiện nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính bộc phát nhất thời, phát sinh sau khi nghe bị hại sẽ cho tiền chuộc lại giấy tờ. Do đó, khi quyết định hình phạt căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương ứng với từng bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản án số 179/2016/HS-ST ngày 07/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xử phạt Lê Hữu Đ 02 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại cố ý phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[5] Bản án số 152/2014/HS-ST ngày 09/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 8.000.000 đồng về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt chính và các nghĩa vụ khác ngày 07/7/2014, là thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích, bị cáo phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể, bị cáo S có địa chỉ cư trú rõ ràng, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo và việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội không gây nguy hiểm nên áp dụng khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo và việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội không gây nguy hiểm nên áp dụng khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục theo quy định pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm hình sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền 25.000.000 đồng, trong lúc bị cáo Đ đang nhận tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện, truy đuổi nên Đức ném tiền xuống đường bị người dân đi đường đã nhặt một phần, không xác định được ai đã lấy, chỉ thu được 2.500.000 đồng. Sau khi sự việc phạm tội xảy ra xảy ra các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 25.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám đen, kèm theo sim số 0562963228 thu giữ của Lê Hữu Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1034 màu đen, kèm theo sim số 0886599878 thu giữ của Nguyễn Hồng S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X Max màu đen 256GB kèm theo sim số 0914212928 thu giữ của Nguyễn Văn H, do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám bạc biển số: 61C1-418.72 mà bị cáo S, bị cáo Đ sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, qua điều tra xác định xe do ông Nguyễn Hồng T chủ sở hữu và đứng tên trên giấy đăng ký xe. Bị cáo S mượn xe sử dụng, ông T không biết bị cáo S sử dụng xe trên lâm phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho ông T là có căn cứ.

[7] Đối với số tiền 12.500.000 đồng của ông T để trong bóp và để rơi trong xe bị cáo H, sau khi sự việc xảy ra bị cáo H đã giao trả số tiền này cho chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý bị cáo về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 170; Điều 47; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với Lê Hữu Đ.

- Khoản 1 Điều 170; Điều 47; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H.

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu Đ, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H phạm tội Cường đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu Đ 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 01/4/2021. Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Thuận

An, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 01/4/2021. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường An Thạnh phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám đen (Imei: 353692/05/009234/2), kèm theo sim số 0562963228; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1034 màu đen (Emei: 355812092185411), kèm theo sim số 0886599878 ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X Max màu đen 256GB (không xác định được Imei), kèm theo sim số 0914212928.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/3/2021, giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An và Công an thị xã Thuận An).

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Hữu Đ, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- CQCSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Lê Sỹ Trứ